

Số: **160**/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày **26** tháng **3** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học và Chánh Văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. **lun**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP) (để b/c);
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP<sub>KSTTHC</sub>, GD&ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THÚ TRƯỞNG**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **M62/QĐ-BGDĐT** ngày **26 tháng 3 năm 2018**  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	B-BGD- 285182- TT	Đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy	Thông tư số 07/2018/TT- BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quy chế thi, tuyển sinh	Bộ GDĐT; Sở GDĐT; Cơ sở giáo dục

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

#### **I. Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh**

##### **1. Đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy**

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định, đáp ứng yêu cầu của trường nộp phiếu Đăng ký xét tuyển (ĐKXT) cùng với hồ sơ đăng ký dự thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia theo quy định của Sở giáo dục và đào tạo (GDĐT) kèm theo lệ phí ĐKXT *trong xét tuyển đợt 1*. Trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định của trường;

Bước 2: Sau khi có kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT một lần trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi;

Bước 3: Các trường/nhóm trường điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định; quyết định điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức; công bố kết quả trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và trên phương tiện thông tin đại chúng khác.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thí sinh có thể thực hiện theo phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

a) Phiếu ĐKXT;

b) Hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định của Sở GDĐT kèm theo lệ phí ĐKXT;

1.3.2. Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Theo lịch tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tất cả các thí sinh có nhu cầu đăng ký xét tuyển.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Số nguyện vọng đăng ký xét tuyển của thí sinh được nhập vào phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

1.8. Lệ phí:

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Phiếu ĐKXT và xét tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp

1.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- *Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;*

*Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định<sup>(\*)</sup>.*

- Thí sinh có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

- Trong độ tuổi quy định đối với những trường, ngành có quy định về tuổi.

- Đạt các yêu cầu sơ tuyển, nếu ĐKXT hoặc dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển.

- Có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển quy định, nếu ĐKXT hoặc dự thi vào các trường có quy định vùng tuyển.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

*Thí sinh ĐKXT vào các trường thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, ngoài các quy định này còn phải thực hiện các quy định, hướng dẫn của Bộ liên quan<sup>(\*)</sup>.*

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy;

- *Thông tư số 07/2018/TT-BGDDT ngày 01/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>(\*)</sup>.*

**Ghi chú:** Những bộ phận của thủ tục hành chính được in nghiêng và đánh dấu (\*) là những bộ phận được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**Phụ lục IX**  
**MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
(Kèm theo Công văn số 991/BGDĐT-QLCL ngày 15/3/2018  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SƠ GĐĐT..... MÃ SƠ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Subject

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ THI THPT QUỐC GIA  
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC<sup>(1)</sup>; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP<sup>(2)</sup>**

#### A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- |   |  |                                |                          |
|---|--|--------------------------------|--------------------------|
| 1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)  | Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) <input type="checkbox"/>  |                                |                          |
| 2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh<br>(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)  | Ngày <input type="text"/>  | Tháng <input type="text"/>     | Năm <input type="text"/> |
| 3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....  | b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....  |                                |                          |
| 4. Số Chứng minh nhân dân/Theo cản trước công dân (Ghi số 4 chữ số vào một ô)   | <input type="text"/>   |                                |                          |
| 5. Hộ khẩu thường trú: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/><br>Mã tỉnh ( <i>Tỉnh</i> ) Mã huyện ( <i>Quận</i> ) Mã xã ( <i>Phường</i> ) | Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường vào dòng trắng sau                        |                                |                          |
| <i>Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:</i> <input type="checkbox"/>   | <i>Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:</i> <input type="checkbox"/> |                                |                          |
| 6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện/quận, tỉnh/thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường  | <input type="text"/>   | <input type="text"/>           | <input type="text"/>     |
| Năm lớp 10:.....  | <input type="text"/>   | <input type="text"/>           | <input type="text"/>     |
| Năm lớp 11:.....  | <input type="text"/>   | <input type="text"/>           | <input type="text"/>     |
| Năm lớp 12:.....  | <input type="text"/>   | <input type="text"/>           | <input type="text"/>     |
| Tên lớp 12:.....  | <input type="text"/>   | <input type="text"/>           | <input type="text"/>     |
| 7. Điện thoại ..... Email: .....  |  |                                |                          |
| 8. Địa chỉ liên hệ .....  | Mã Tỉnh <input type="text"/>   | Mã Trường <input type="text"/> |                          |

### B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

- |   |   |       |       |       |
|---|---|-------|-------|-------|
| 9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh DH, CD, TC <input type="checkbox"/>   | Thí sinh học chương trình GDTX <input type="checkbox"/>   |       |       |       |
| 10. Thí sinh học chương trình THPT <input type="checkbox"/>   | Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT <input type="checkbox"/>  |       |       |       |
| 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT <input type="checkbox"/>  | Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT <input type="checkbox"/>  |       |       |       |
| 12. Dự thi tại cụm: <i>Tên cụm:</i> _____   | Mã cụm <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>_____</td></tr><tr><td>_____</td></tr><tr><td>_____</td></tr></table>         | _____ | _____ | _____ |
| _____   |   |       |       |       |
| _____   |   |       |       |       |
| _____   |   |       |       |       |
| 13. Nơi DKDT:   | Mã đơn vị DKDT <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>_____</td></tr><tr><td>_____</td></tr><tr><td>_____</td></tr></table> | _____ | _____ | _____ |
| _____   |   |       |       |       |
| _____   |   |       |       |       |
| _____   |   |       |       |       |
| 14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thi đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; NS – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật). |   |       |       |       |
| a) Đăng ký bài thi<br>Toán <input type="checkbox"/> Ngữ văn <input type="checkbox"/> Ngoại ngữ <input type="checkbox"/> KHTN <input type="checkbox"/> KHXH <input type="checkbox"/>   |   |       |       |       |
| b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toán bài thi tổ hợp)<br>Vật lý <input type="checkbox"/> Hóa học <input type="checkbox"/> Sinh học <input type="checkbox"/> Địa lý <input type="checkbox"/> Sử học <input type="checkbox"/>  |   |       |       |       |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT NAM

15. Đăng ký thi ngoại ngữ (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đã chiếm kiến thức quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển

16. Ensuite le bâtonnage sera mis à la machine à filer et l'opération de filage sera effectuée.

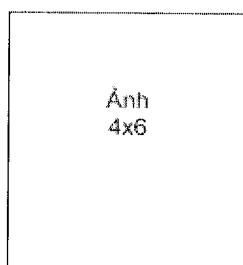
Toxin  Ngữ văn  Lịch sử  Địa lí  GD&CD

**СЕМЕЙНЫЕ ГОДЫ** – это отдельный раздел в жизни каждого человека.

© 2014 Pearson Education, Inc.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....  
Chữ kí của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Danh sách bài tập

Hoa dâm, cù triết và phuông

biểu tượng các ẩn số  $x_1, x_2, \dots, x_n$  đang được huỷ. Công thức  $\phi$ , phương trình và bất đẳng thức tại đây phỏng theo  $\phi$  là  $\phi'$  (đóng dấu trước đóng một dấu có phần gấp lại trên kia).

Ngày tháng năm 20.

### Kết luận và đóng góp

*Ghi chú: (1) "Đại học" đã đồng bộ với tên trường đại học trước năm 1975.*

(2) "Cao đẳng, trung cấp" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhằm bổ sung điều kiện xét tuyển

**D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ NÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**

(Thí sinh đọc thử câu để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phục này)

17. **Đại tuyếnt ưu tiên tuyển sinh:** Khoanh tròn vào loại **đổi sang ưu tiên thuộc hưng** (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07) sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. **Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3 Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** (Ghi dù 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

20. **Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên DH, CD:**      **Dã tốt nghiệp TC**       **Dã tốt nghiệp CD**

21. **Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp**  
 - Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);  
 - Thi sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thi nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.  
 - Tổng số nguyện vọng (bản huỷc phải ghi):

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (DKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận DKDT để được hướng dẫn đầy đủ.
  - Thị sinh khai thông tin cần thiết trên bì đựng Phiếu DKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 (thông tin phải giống nhau ở tất cả các mục tương ứng trên bì). Phiếu số 1 và Phiếu số 2) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng ký dự thi kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chân dung, mỗi chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng phiếu đăng ký dự thi. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần gấp lại lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thị sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.
  - Nơi tiếp nhận DKDT giữ lại bì đựng phiếu DKDT, Phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và 2 ảnh, trả lại Phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thị sinh lưu giữ Phiếu số 2 này để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem phiếu này trực tiếp tới Hội đồng thi tại Cụm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục thi.

Phiếu số 1

(Lưu tại nơi nhận ĐKDT)

Số phiếu:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ THI THPT QUỐC GIA  
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC<sup>(1)</sup>; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP<sup>(2)</sup>**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu) \_\_\_\_\_

. Giữ (Nếu ghi 1, Nam ghi 0) 

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày	Tháng	Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): \_\_\_\_\_

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ): \_\_\_\_\_

4. Số Chứng minh nhân dân/Theo e-mail của công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô) \_\_\_\_\_

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Hộ khẩu thường trú:    \_\_\_\_\_

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường vào dòng trống sau:

Mã tỉnh (Tỉnh) \_\_\_\_\_

Mã huyện (quận) \_\_\_\_\_

Mã xã (phường) \_\_\_\_\_

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:  Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn: 

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng; huyện/quận, tỉnh/thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường: \_\_\_\_\_

Năm lớp 10: \_\_\_\_\_

--	--	--

Năm lớp 11: \_\_\_\_\_

--	--	--

Năm lớp 12: \_\_\_\_\_

--	--	--

Mã Tỉnh \_\_\_\_\_

Mã Trường \_\_\_\_\_

7. Điện thoại \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

8. Địa chỉ liên hệ \_\_\_\_\_

**B. THÔNG TIN BẰNG KÝ THI**9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ, TC: 10. Thí sinh học chương trình THPT: Thí sinh học chương trình GDTX: 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT: Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT: 12. Dự thi tại cụm: Tên cụm: \_\_\_\_\_ Mã cụm: 13. Nơi ĐKDT: \_\_\_\_\_ Mã đơn vị DKDT: 

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trong mũ tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Ngu; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi

Toán  Ngữ văn  Ngoại ngữ  KHTN  KHKT 

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh đã không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lí  Hóa học  Sinh học  Lịch sử  Địa lí  GD&CD 

C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CỘNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chủ đề kỳ kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ, TC đã bỏ qua phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đã điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ đã được miễn thi).

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán  Ngữ văn  Lịch sử  Địa lí  GD&CD Vật lí  Hóa học  Sinh học  Ngoại ngữ 

Ghi chú: (1) "Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) "Cao đẳng, trung cấp" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

**D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**  
(Thí sinh để thi chung để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khách hàng vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07). Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh nếu khách hàng thuộc diện ưu tiên số đó.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3

[19.] Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Chỉ điền 1 số) của năm tốt nghiệp năm 2015

Đặt vé thi sinh dự thi đỗ vào lớp 10 năm học 2018-2019

Đa tinh năng CĐ

21. Thi sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất)
  - Thị sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thi, nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để tra cứu xét tuyển.
  - Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

#### D. CÁM ĐOẠN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20...

### **Chữ ký của thí sinh**

**B. THÔNG TIN DỰT ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**  
 (Thí sinh chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Độ tuổi ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại độ tuổi ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07) Sau đó ghi ký hiệu vào ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3 Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi dù 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên DH, CD: Đã tốt nghiệp TC  Đã tốt nghiệp CD

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất)
- Thi sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thi nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.
- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

**C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN**

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày      tháng      năm 20....

**NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỦ THI**  
*(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Ngày      tháng      năm 20....

Chữ ký của thí sinh

**Phiếu số 2**

(Giao trả cho thí sinh)

Số phiếu:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐÚ THI THPT QUỐC GIA  
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC<sup>(1)</sup>; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP<sup>(2)</sup>**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu) \_\_\_\_\_

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) 

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày	Tháng	Năm

3. a) Nơi sinh (xã hoặc thành phố): \_\_\_\_\_ b) Dân tộc (Ghi bằng chữ): \_\_\_\_\_

4. Số Chứng minh nhân dân/The căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô) \_\_\_\_\_

5. Hộ khẩu thường trú: 

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã tỉnh (tỉnh)	Mã huyện (quận)	Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:  Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn: 6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), xã (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):  
Năm lớp 10: \_\_\_\_\_

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Năm lớp 11: \_\_\_\_\_

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Năm lớp 12: \_\_\_\_\_

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

8. Địa chỉ liên hệ: \_\_\_\_\_

**B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI**9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh DH, CD, TC Thí sinh học chương trình GDTH 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT 

<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>

12. Dự thi tại cụm: Tên cụm: \_\_\_\_\_ Mã cụm 

<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>

13. Nơi DKDT: \_\_\_\_\_ Mã đơn vị DKDT 

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thi đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trong mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi

Toán  Ngữ văn  Ngoại ngữ  KHTN  KHXH 

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ đánh dấu thí sinh tự do không chọn dự thi toán bài thi tổ hợp)

Vật lí  Hóa học  Sinh học  Lịch sử  Địa lí  GDCH **C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT** (Thí sinh chỉ thí chủ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CD, TC thi bao gồm phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia tham dự Olympic quốc tế miễn Ngoại ngữ để được miễn thi).

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán <input type="checkbox"/>	Ngữ văn <input type="checkbox"/>	Lịch sử <input type="checkbox"/>	Địa lí <input type="checkbox"/>	GDCH <input type="checkbox"/>
Vật lí <input type="checkbox"/>	Hóa học <input type="checkbox"/>	Sinh học <input type="checkbox"/>	Người nước ngoài <input type="checkbox"/>	

**Ghi chú:** (1) "Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;  
(2) "Cao đẳng, trung cấp" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

## HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

### DĂNG KÝ ĐĂNG KÝ THI THPT QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC<sup>(1)</sup>; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP<sup>(2)</sup>

**Mục SỐ GĐDT..... MÃ SỐ:** Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký thi thuộc sở nào thi ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã số vào 2 ô trống tiếp theo, mã số GĐDT do Bộ GĐDT quy định.

**Mục Số phiếu:** Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

**Mục 1, 2:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

**Mục 3: a) Nơi sinh** của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

**Mục 4:** Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

**Mục 5:** Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận) và mã xã (phường) chỉ đối với các xã (phường) thuộc Khu vực I sẽ do Bộ GĐDT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại xã Khu vực I thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện trú tạm dài-term hoặc khu vực có liên quan đến hộ khẩu thường trú, để nghị phải xác định thời gian có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực I hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

**Mục 6:** Ghi tên trường và địa chỉ đèn huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GĐDT, nếu mã trường có 1 chữ số thi 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thi 3 ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển DH, CD, TC thi ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thi những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh theo hộ khẩu thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với học sinh là thí sinh tự do “TDO”.

**Mục 7:** Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển tuyển sinh trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động cá nhân (của mình) để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

**Mục 8:** Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết; xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố). Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

**Mục 9:** Thí sinh có nguyện vọng lấy kết quả dự thi để xét tuyển sinh đại học; cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên thi đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

**Mục 10:** Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình THPT hay chương trình GDTX.

**Mục 11:** Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

**Mục 12:** Thí sinh đăng ký dự thi tại cụm thi nào thi ghi tên cụm thi và mã cụm thi do Bộ GĐDT quy định vào vị trí tương ứng.

**Mục 13:** Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thi nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GĐDT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

**Mục 14:** Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải đăng ký bài thi tại điểm a, thí sinh không được phép chọn các môn thi thành phần ở điểm b. Đối với thí sinh tự do, tùy theo mục đích dự thi, tùy theo việc lựa chọn tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp có thể chọn cả bài thi (tại điểm a) hoặc chỉ chọn một số môn thành phần (tại điểm b) phù hợp. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những bài thi/môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp) năm trước dù điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu bài thi/môn thi nào thì phải ghi điểm bài thi/môn thi đó ở **Mục 16**. Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể chọn thi bài thi/môn thi thành phần (đã xin bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp. Đối với thí sinh học theo chương trình GDTX có thể chọn bài thi ngoại ngữ nếu có nguyện vọng sử dụng môn ngoại ngữ trong tổ hợp môn xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp.

**Cách chọn bài thi/môn thi thành phần:** Thí sinh đăng ký dự thi bài thi/môn thi thành phần nào thi đánh dấu (X) vào ô bài thi/môn thi thành phần tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật.

**Ghi chú:** (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng, trung cấp” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp  
nhóm ngành đào tạo giáo viên.

**Mục 15:** Đối với thí sinh xin miễn thi ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ dù điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

**Mục 16:** Thi sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những bài thi/môn thi dù điều kiện bảo lưu theo quy định, thi sinh muốn bảo lưu điểm của bài thi/môn thi nào thì ghi điểm bài thi/môn thi đó vào ô tương ứng (Lưu ý: Đối với bài thi tổ hợp, thí sinh được quyền bảo lưu kết quả của từng môn thi thành phần nếu dù điều kiện, để bảo lưu điểm toàn bài của bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó). Đối với những bài thi/môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi (bài thi hoặc môn thi thành phần) ở **Mục 14** nếu có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp.

**Mục 17:** Thi sinh tự xác định đổi tượng tru tiên, ghi đúng ký hiệu các đổi tượng tru tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hoặc văn bản hướng dẫn. Nếu khai thiếu trung thực sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thi sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ minh chứng hợp pháp cho trường khi đến nhập học.

**Mục 18:** Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển DH, CD, TC cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điện chữ số 1, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điện 2NT, Khu vực 2 (KV2) điện chữ số 2, Khu vực 3 (KV3) điện chữ số 3. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hướng tru tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường có mức tru tiên khu vực khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hướng tru tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT để ghi cho đúng khu vực tru tiên được hướng. Phần mềm đăng ký dự thi sẽ tự động xác định mức hướng tru tiên khu vực theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy khi thí sinh khai đầy đủ Mục 5 và Mục 6; nếu thấy khác với thông tin khai trên phiếu DKDT, thí sinh cần kiểm tra lại thông tin đã khai tại các mục này.

**Mục 19:** Ghi theo hướng dẫn trên phiếu DKDT.

**Mục 20:** Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên cao đẳng, đại học cần đánh dấu (X) vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào trong ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CD).

**Mục 21:** Mục này dành cho thí sinh có nguyện vọng xét tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên. Để ghi thông tin ở mục này, thí sinh cần tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của trường có nguyện vọng học được đăng tải trên Công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trang thông tin của các trường để có thông tin đúng ký chính xác về mã trường, mã ngành/nhóm ngành, tên ngành/nhóm ngành, tổ hợp môn xét tuyển. Thi sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thi nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

**Lưu ý:**

- *Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xoá.*
- *Nếu là số, ghi bằng chữ số A rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, V, X,...).*